TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:12/2020/HSST
Ngày: 01/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Cường.

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Tú Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Đại diện Viện kiểm Sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đy Na, Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/HSST-QĐ ngày 18 tháng 03 năm 2020 đối với bị cáo:

Đổng Trí B, sinh năm 1984 tại L Ph, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm Y, phường X, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; DÂ tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; T giáo: không; Con ông Đổng Kim N (c) và bà Trương Thị H (s); Anh, chị, em ruột có: 02 người; Vợ: Tô Hạnh Th và 02 đứa con; Tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/11/2019 và chuyển sang tạm giam cho đến nay; (Bị cáo có mặt).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Tô Hạnh Th, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Khóm Y, phường X, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

2. Lê Hữu N1, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Khóm X, Phường Q, Thành phố C M, tỉnh Cà Mau; (vắng mặt).

3. Trần Kim C, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Ấp V T, xã V Q, thị xã N N, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).

4. Lý Thành T, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Khóm C S, Phường Y, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

5. Vương H Â, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Khóm W P, phường V Ph, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

6. Châu Vĩnh S, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Khóm X M, phường V P, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).

7. Võ Văn Đ1, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Khóm Nguyễn Út, phường Khánh Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

8. Quách Thị Huỳnh M (Quách Huỳnh M1), sinh năm 1997; Nơi cư trú: Ấp P T, xã N Q, huyện H D, tỉnh Bạc Liêu; (vắng mặt).

9. Nguyễn Thị N, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Khóm X, Phường X, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).

10. Trần Thanh C2, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Khóm X, Phường X, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).

* *Người làm chứng*: Phạm Mỹ H, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Khóm Y, Phường X, thị xã L V, tỉnh Đồng Tháp; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người phiên dịch tiếng Hoa*: Ông Triệu Khánh Long - Cán bộ hưu trí Khóm X, Phường X, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 04/11/2019, tại phòng số 05 của cơ sở kinh doanh karaoke tên "Làng KARAOKE" đường N S H thuộc Khóm X, Phường X, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng, tổ công tác của Công an thị xã Vĩnh Châu tiến hành kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đồng Trí B đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ tại hiện trường gồm có: 01 túi nylon Bn trong chứa tinh thể màu trắng và 03 viên nén màu xanh (chất ma túy). Số ma túy nêu trên do Đồng Trí B mua của một người tên Phong B (không biết họ, tên và địa chỉ) mang vào trong phòng karaoke để cùng với Tô Hạnh Th, Võ Văn Đ1, Châu Vĩnh S, Quách Thị Huỳnh M, Vương H Â, Lý Thành T, Lê Hữu N1, Trần Kim C sử dụng thì bị Công an bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số: 111/GĐMT-PC09 ngày 08/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận:

- Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,3276 gam, loại KetaMne.

- Mẫu viên nén được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,9885 gam loại MDMA.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Đồng Trí B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKS-VC ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Đồng Trí B về tội "*Tàng trữ trái*

phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đồng Trí B thừa nhận hành vi là mua ma túy cất giấu trong người mang vào phòng Karaoke để sử dụng thì bị Công an bắt quả tang. Xét thấy, hành vi của bị cáo Đồng Trí B có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đồng Trí B. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Đồng Trí B, phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề N1 xử phạt bị cáo Đồng Trí B mức án từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù; Phạt bổ sung bị cáo Đồng Trí B 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 gói niêm phong Bn trong có 0,3109 gam tinh thể còn lại sau giám định và 0,7783 gam viên nén còn lại sau giám định; 01 cái dĩa bằng sứ màu trắng; 01 ống hút bằng giấy; 5 túi nylon màu trắng đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám do bị cáo Đồng Trí B sử dụng làm phương tiện phạm tội.

+ Trả lại cho Vương H Â 01 thẻ visa màu xanh có ghi tên Vuong Hong An.

+ Trả lại cho Tô Hạnh Th 01 cái áo khoát màu Đen.

Theo Phiếu nhập kho số: NK27 ngày 07/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

Tại phiên tòa, bị cáo Đồng Trí B thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố; Thống nhất ý kiến đề nghị của Vị Kiểm sát viên và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Tô Hạnh Th, Võ Văn Đ1, Châu Vĩnh S, Quách Thị Huỳnh M, Vương H Â, Lý Thành T, Lê Hữu N1, Trần Kim C trình bày:

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 04/11/2019 có cùng nhau sử dụng ma túy tại phòng số 05 của Cơ sở kinh doanh Karaoke tên "Làng KARAOKE". Còn việc bị cáo Đồng Trí B mua ma túy của ai và cất giấu như thế nào thì không biết. Trong lúc đang cùng nhau sử dụng thì bị Công an thị xã Vĩnh Châu bắt quả tang.

- Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Nguyễn Thị N và Trần Thanh C2 trình bày:

Cơ sở kinh doanh Karaoke tên " Làng KARAOKE" là của vợ cH ông C2 và bà N. Việc bị cáo Đồng Trí B mua ma túy cất giấu trong người mang vào phòng Karaoke sử dụng ông C2 và bà N không biết. Khi Công an vào kiểm tra phát hiện bắt quả tang thì ông C2 và bà N mới biết.

- Tại cơ quan điều tra, người làm chứng Phạm Mỹ H trình bày:

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 04/11/2019, bà Phạm Thị H có chứng kiến việc Công an thị xã Vĩnh Châu tiến hành bắt quả tang bị cáo Đồng Trí B cất giấu ma túy trong người mang vào phòng Karaoke cùng sử dụng với bạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng Mnh và chứng cứ: Xét thấy, cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 85, 86, 87, 88, 89, 90, 91, 94, 98, 100, 102, 104, 105, 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Võ Văn Đ1, Châu Vĩnh S, Quách Thị Huỳnh M, Lý Thành T, Lê Hữu N1, Trần Kim C, Trần Thanh C2 và Nguyễn Thị N; người làm chứng Phạm Mỹ H vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng. Đồng thời, tại phiên tòa vị Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa cũng đề N1 xét xử vắng mặt những người nêu trên. Xét thấy sự vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên theo quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đồng Trí B đã thừa nhận: Bị cáo Đồng Trí B mua ma túy của người khác cất giấu trong người mang vào phòng Karaoke mục đích là để sử dụng. Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo Đồng Trí B là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 04/11/2019 và vật chứng thu giữ; biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định số: 111/GĐMT-PC09 ngày 08/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Vào ngày 04/11/2019, bị cáo Đồng Trí B mua ma túy của người khác cất giấu trong người mang vào phòng số 05 của cơ sở karaoke "Làng KARAOKE" để sử dụng thì bị Công an thị xã Vĩnh Châu bắt quả tang. Xét thấy, hành vi của bị cáo Đồng Trí B đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép*

chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cụ thể tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: " *Heroine, Cocaine, MethamphetaMne, AmphetaMne, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*". Như vậy, ma túy (*MDMA*) mà bị cáo Đồng Trí B tàng trữ có khối lượng là 0,9885 gam đã thỏa mãn quy định nêu trên. Xét thấy, Cáo trạng số: 03/CT-VKS-VC ngày 03/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Đồng Trí B, phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[5] Tại phiên tòa, bị cáo Đồng Trí B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác định Cáo trạng truy tố bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" là không oan sai, thống nhất với ý kiến luận tội của Vị Kiểm sát viên và xin giảm nhẹ hình phạt.

[6] Động cơ phạm tội của bị cáo Đồng Trí B là nhằm để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhÂ của mình, nên bị cáo đã chủ động mua ma túy cất giấu trong người để cùng với người khác sử dụng. Ý thức chủ quan của bị cáo B là phạm tội do cố ý.

[7] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Đồng Trí B là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được rằng việc tàng trữ trái phép chất ma túy (MDMA) là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi mua ma túy về cất giấu nhằm để phục vụ lợi ích cá nhÂ. Hiện nay, trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu việc mua ma túy về sử dụng ngày càng gia tăng và gây bức xúc trong dư luận xã hội. Do đó, đối với bị cáo B cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mục đích nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[8] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đồng Trí B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội có thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có nhÂ thÂ tốt, không có tiền án, tiền sự. Do đó, cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề N1:

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 gói niêm phong Bn trong có 0,3109 gam tinh thể còn lại sau giám định và 0,7783 gam viên nén còn lại sau giám định; 01 cái dĩa bằng sứ màu trắng; 01 ống hút bằng giấy; 5 túi nylon màu trắng đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám do bị cáo Đồng Trí B sử dụng làm phương tiện phạm tội.

+ Trả lại cho Vương H Â 01 thẻ visa màu xanh có ghi tên Vuong Hong An.

+ Trả lại cho Tô Hạnh Th 01 cái áo khoát màu Đ1.

Theo Phiếu nhập kho số: NK27 ngày 07/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đồng Trí B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 N1 quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, Mễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Xét thấy đề N1 của Vị Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Đối với Tô Hạnh Th, Võ Văn Đ1, Châu Vĩnh S, Quách Thị Huỳnh M, Vương H Â, Lý Thành T, Lê Hữu N1, Trần Kim C đã có hành vi sử dụng ma túy cùng với bị cáo B. Do đó cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã xử lý bằng biện pháp tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

[14] Đối với ông Trần Thanh C2 và bà Nguyễn Thị N là chủ Cơ sở kinh doanh Karaoke tên "Làng KARAOKE". Việc bị cáo Đồng Trí B mua ma túy cất giấu trong người mang vào phòng Karaoke sử dụng ông C2 và bà N không biết, khi Công an vào kiểm tra phát hiện và bắt quả tang thì ông C2 và bà N mới biết. Do đó, cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đề N1 Chủ tịch UBND thị xã Vĩnh Châu ra quyết định xử phạt hành chính là đúng theo quy định của pháp luật.

[15] Đối với tên Phong B là người bán ma túy cho bị cáo Đồng Trí B, do không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, nên cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu chưa làm việc được. Đề N1 cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu tiếp tục điều tra làm rõ, có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đồng Trí B, phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; khoản 2 Điều 35; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Đồng Trí B: **01 (một) năm tù**. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 05/11/2019.

Phạt bổ sung bị cáo Đồng Trí B số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 gói niêm

phong Bn trong có 0,3109 gam tinh thể còn lại sau giám định và 0,7783 gam viên nén còn lại sau giám định; 01 cái dĩa bằng sứ màu trắng; 01 ống hút bằng giấy; 5 túi nylon màu trắng đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám do bị cáo Đồng Trí B sử dụng làm phương tiện phạm tội.

+ Trả lại cho Vương H Â 01 thẻ visa màu xanh có ghi tên Vuong Hong An.

+ Trả lại cho Tô Hạnh Th 01 cái áo khoát màu Đen.

Theo Phiếu nhập kho số: NK27 ngày 07/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 N1 quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, Mễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đồng Trí B phải chịu là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được Th hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Th hành án, quyền yêu cầu Th hành án, tự nguyện Th hành án hoặc bị cưỡng chế Th hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu Th hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TX Vĩnh Châu;
- Cơ quan THAHS CA TX Vĩnh Châu;
- CQĐT CATX Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS TX Vĩnh Châu;
- Sở TP tỉnh Sóc Trăng;
- BC; Người có QLNVLQ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vũ Phương